Tập 2 — Ngũ Minh Cũng Chọa Đủ

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Cũng Chọa Đủ

Đầu tháng ba, năm năm trăm tám tọ trọớc Tây lịch, tôn giả Sāriputta bỏ lại sau lọng Kỳ Viên đại tịnh xá đang xây dựng chọa hoàn chỉnh, lên đọ̀ờng đi đón đức Phật. Bây giờ là cuối tiết xuân, trời không nóng lắm, có thể dễ dàng đi lại; nhọng sực nghĩ đến khoảng cách hơn bảy mọ̀ơi do-tuần (trên dọới 840 km hiện nay) từ Rājagaha đến Sāvatthi, nếu mỗi ngày đi một do-tuần thì phải mất gần ba tháng nên ngài phải sử dụng thần thông. Tuy nhiên, lúc dừng tại Vesāli định trì bình khất thực thì tôn giả thoáng thấy hình bóng các vị sa-môn áo vàng. Họớng tâm, biết đức Phật và chọ tăng đã đến đây từ ba hôm trọớc, đang nghỉ tại Mahāvana (Đại Lâm), tôn giả tìm đến, đảnh lễ và vấn an sức khỏe của ngài. Đức Phật mỉm nụ coời hoan hỷ: - Biết ông sẽ đi đón Nhọ Lai, nên Nhọ Lai chỉ giữ lại Moggallāna, Bhaddiya (cũ), Uruvelā-Kassapa trông coi Trúc Lâm với chừng năm trăm tỳ-khọu! Số còn lại, hơn một ngàn roỡi tỳ-khọu đã cùng với Nhọ Lai đi gặp ông đây! Thế nào rồi? Công việc xây dựng Kỳ Viên đại tịnh xá đến đâu rồi hả ông giáo thọ bậc thầy các kiến trúc sọ? (1) Mọợn từ của bộ phái phát triển sau này.

182 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Tôn giả Sāriputta nghe cách hỏi của đức Phật, biết là ngài đã tận tọờng tất cả, nhọng tôn giả cũng tuần tự trình tâu lại tất cả mọi việc. - Lành thay! Đức Phật tán thán – Ông đã có công thiết kế Kỳ Viên quy mô hơn, thuận lợi sinh hoạt hơn, có cái nhìn xa rộng hơn... Rất tốt, rất tốt... Đấy đúng là thủ phủ thứ hai, căn cứ địa thứ hai để cho giáo pháp phát triển sâu rộng cả miền Tây bắc châu Diêm-phù-đề! Độ ngọ xong, tôn giả Sāriputta đọợc gặp lại tôn giả Assaji, tôn giả Vappa, tôn giả Mahānāma, tôn giả Nadīkassapa, tôn giả Gayākassapa, tôn giả Mahā Kassapa và cả tôn giả Kāḷudāyi, Bhaddiya, Ānanda, Devadatta... cùng một số các vị trong hoàng tộc Sākya nữa! Đức Phật nói với Sāriputta: - Các ông Kāḷudāyi, Bhaddiya (dòng Sākya) cùng mấy trăm tỳ-khọu đi du hóa tại các tiểu bang Licchavī, Vajjī, Videha, Mallā, Moriya... thấy rằng, quần chúng rất tốt, rất nhiều tín tâm; nhọng khi đi khất thực, gặp duyên thuyết giáo, họ lại va vấp hai khó khăn trở ngại lớn: Thứ nhất là giới quý tộc, tọớng lãnh ở đấy rất ngã mạn; không dễ gì nói lọt tai, không dễ gì làm cho những cái đầu rất cứng ấy nhu thuận, quy phục đọợc! Thứ hai là “vấn đề” lý luận của các giáo phái chủ, giáo phái sọ cùng một số học giả, bà-la-môn gia chủ trong và ngoài truyền thống; họ trọờn uốn nhọ con lọơn, rất điêu toa, xảo quyệt; chúng có thể lý luận dẫn voi qua lỗ kim, có thể lý luận con lạc đà thành con chó trắng một cách khá dễ dàng! Thế rồi, các ông ấy bảo là vì chọa học môn lý luận, đành phải lép vế, bây giờ họ đang cầu viện Nhọ Lai đấy! Là đại đệ tử, ông có ý kiến gì không? Tôn giả Sāriputta nhũn nhặn: - Đệ tử không dám! Đức Thế Tôn rõ biết tất cả! Và đức Thế Tôn còn biết rõ hơn là còn nhiều môn học – mà các sứ giả Nhọ Lai trên đọờng hoằng hóa cần phải học sâu, hiểu Minh Đức Triều Tâm Ảnh 183

rộng mới mong nhiếp hóa ngoại đạo, tà giáo, thu phục nhiều thành phần giai cấp khác nhau để đi vào lòng thế gian và lòng ngợời đợợc! - Đấy là những môn học gì hở Sāriputta? Đức Phật có vẻ quan tâm - Ông có thể trình bày cho Nhợ Lai, các vị cao túc cùng đại chúng ở đây nghe đợợc không? Biết đức Phật không phải kiểm tra kiến văn của mình, mà chỉ muốn nhân đó, giáo giới đến mọi ngợời nên tôn giả đã mạnh dạn phát biểu: - Bạch đức thế Tôn! Tôn giả cất giọng hùng hồn nhợ tiếng chuông đồng vang ngân rất xa cho đại chúng cùng nghe - Lý luận, ngay chính môn học lý luận thôi cũng đã không đơn giản! Các hiền giả Kāḷudāyi và Bhaddiya đâu phải là nhân vật tầm thợờng. Một vị xuất thân là quan đại thần lỗi lạc. Một vị là quan tổng trấn kiêm quan chánh án uy danh lừng lẫy! Thế nhợng, khi đi vào "đấu trợờng" lý luận, khả dĩ có khả năng đối thoại với bọn thức giả, trí giả, học giả xảo biện; chúng ta phải kinh qua học phái lý luận Nyvāya, một trong sáu phái truyền thống Vedā để biết cách sử dụng từ, ngữ, khiếm chủ từ, có mặt chủ từ, động từ chủ động và bị động, câu cú, cách hỏi, cách đặt vấn đề, thi thiết, giả định, thiết định, cách lập mệnh đề, mệnh đề hở, mệnh đề kín, phản mệnh đề, thuận mệnh đề... rất là nhiêu khê, phức tạp! Thợờng thì cách nói theo ngôn ngữ phổ thông của chúng ta, nhằm để trao đổi thông tin là chính; nhợng chỉ cần một tay xảo biện, miệng lợỡi hỏi lại, chúng ta lúng túng ngay! Vậy thì trợớc nhất, các sứ giả Nhợ Lai phải biết trang bị toàn hảo môn học lý luận này; và chỉ có đức Thế Tôn mới có khả năng giáo giới cho tất thảy chúng đệ tử tới nơi, tới chốn mà thôi! Đức Phật mỉm cợời: - Ví nhợ câu nói nhợ thế nào, câu hỏi lại nhợ thế nào có thể làm cho chúng đệ tử Nhợ Lai lúng túng, hở Sāriputta? 184 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Có thể bất kỳ câu nói nào, bạch đức Thế Tôn! Ví dụ, đệ tử nói, tôi đi khất thực; kẻ kia liền chế giễu, đi thì làm sao mà khất, mà thực! Lại nữa, khất là khất cái gì, thực là thực cái gì? Vậy là họ bảo, câu nói đó sai lầm, mệnh đề ấy tối tăm, ngôn ngữ mù mờ, chẳng rõ trao gởi thông tin gì! Ví dụ đệ tử nói, hạt mợa rơi! Kẻ kia liền bắt bẻ, cái gì là hạt? Hạt ngô, hạt thóc; hạt bao giờ cũng thể đặc hàm chỉ một hạt giống, một cái mầm hữu cơ! Mợa là thể lỏng, chẳng có hạt giống nào trong đó cả! Lại nữa, mợa là động từ hay chủ từ? Nếu là động từ thì nguyên động lực nào mà nó rơi? Nếu là chủ từ thì mợa cũng không thể tự rơi? Thế là lập ngôn "hạt mợa rơi" không đứng vững, từ và nghĩa sai lầm, mệnh đề ấy là sai lầm! Chúng có thể lôi ra từng từ, từng chữ để ngợợc xuôi, điên đảo rất khó chịu, đa phần chỉ để chọc tức, làm cho ta mất bình tỉnh, mất cảnh giác! Vậy là chúng vỗ tay, huênh hoang, cợời hì hì hà hà để nhạo báng và coi nhợ mình đã thắng cuộc! Bạch đức Thế Tôn! Đệ tử có thể đợa ra hằng trăm hằng ngàn ví dụ tợơng tự. Môn học lý luận cổ xợa đã trang bị cho những bà-la-môn luận sợ, những du sĩ lang thang những kiến thức căn bản; đồng thời, điêu toa chỉ bày cách nói, cách hỏi ngoa ngoắt, lắt léo để chúng nắm xảo thuật trổ tài miệng lợỡi, bắt bẻ nhau từng ly, từng tý nhợ vậy. Do thế, môn học ấy, những sa-môn đệ tử Phật cũng phải biết rõ để khỏi bị thất thố, mắc mợu họ! - Đúng thế! Đức Phật nói – Môn học lý luận thì dợờng nhợ ông, Moggallāna, Mahā Kassapa đã đợợc trang bị rất chu đáo từ thuở thiếu niên, do vậy rất dễ dàng đi đây đi đó để hoằng pháp. Tuy nhiên, Nhợ Lai muốn bổ túc cho sự thiếu sót của môn học ấy (sau này gọi là nhân minh) là phải biết phân biệt rõ ràng chánh tà, đúng sai, chân ngụy; và, khả năng lý luận, luận giải, lập biện đòi hỏi phải rời kiến thức suông để

trở về với đời sống tu tập, chứng nghiệm, liễu ngộ Minh Đức Triều Tâm Ảnh 185

thật sự, mới là mặt mạnh, sở đắc của đệ tử Nhơ Lai. Vậy còn những môn gì cần phải học nữa, Sāriputta? - Môn thứ hai thì giáo dục truyền thống đã có sẵn rồi, đấy là các môn học nghệ, toán học (số học, đo lợờng, hình học) văn chơơng (thơ, kệ), khoa học (vật lý, sinh học, tự nhiên học), sử học, tơ tợởng triết học trong và ngoài truyền thống Vedā (sau này gọi là công xảo minh) để có kiến thức đa dạng, phong phú để dễ dàng nói chuyện với nhiều thành phần giai cấp trong xã hội. Môn học thứ ba nó nằm trong bốn tuệ phân tích, tức là khả năng về ngôn ngữ, phải thông thạo văn phạm, cú pháp, cách diễn đạt phải chính xác, minh bạch (sau này gọi là thanh minh). Thứ tơ là phải học để biết căn bản về cơ thể con ngơời, sự vận hành của khí huyết, các kinh mạch, các huyệt liên hệ đến lục phủ ngũ tạng để biết cách xoa bóp, bấm huyệt tự chữa bệnh cho mình và cho huynh đệ. Lại nữa, cần phải biết một số dơợc liệu để chữa trị những căn bệnh phổ thông. Nếu không đơợc nhơ thế thì cũng biết cách điều tiết ăn ngủ, biết giữ gìn thân thể qua các mùa tiết hoặc khi nóng rét thất thơờng (sau này là y phơơng minh). Thứ năm là phải chịu khó nghe nhiều, học nhiều qua những bài giảng của đức Thế Tôn, qua những vị đã đơợc đức Thế Tôn cho phép giáo giới chơ tăng (sau này gọi là nội minh). Bạch đức Thế Tôn! Tôn giả Sāriputta thơa tiếp - Quả là đệ tử đã lắm lời! Năm môn học ấy, hiện tại chơa cần thiết lắm! Vì sao vậy? Vì chơ vị tôn túc trợởng lão và hằng trăm chúng đệ tử của đức Thế Tôn đều là thành phần trí thức ơu tú; họ đã tự trang bị đầy đủ cho mình rồi. Lại nữa, họ còn có thể thuyết giáo giới đức, định đức, tuệ đức đến cho mọi ngơời, đấy là bài thuyết pháp sống động và hiện thực nhất. Họ còn có thể thuyết giáo về nhẫn, về từ, về xả trên lộ trình độ sanh. Họ còn có thể thuyết giáo đời sống vô sản, bần hàn, thiểu dục, tri túc, chánh niệm, tỉnh giác trong mỗi bơớc đi, 186 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

trong mỗi hơi thở. Chúng còn cao đẹp gấp trăm lần, ngàn lần mọi phơơng pháp độ sinh bằng lý luận, bằng ngôn ngữ, bằng văn chơơng hoặc bằng nghề thầy thuốc! - Hay lắm, tuyệt vời lắm, Sāriputta! Đức Phật tán thán – Ông đã rất hiểu về pháp; pháp sâu, pháp cạn, pháp trong, pháp ngoài, pháp trợớc, pháp sau nên đã trình bày rất chân xác! Các vị tỳ-khơu phải thành tâm thọ trì câu chuyện hôm nay. Thật ra, này Sāriputta, này chơ tỳ-khơu! Nhơ Lai còn biết nhiều hơn thế nữa, ví dụ nhơ chỉ cần bốn nhiếp pháp là đủ, ví dụ nhơ sáu hòa kỉnh là đủ, ví dụ nhơ bốn niệm xứ là đủ, ví dụ nhơ bảy giác chi là đủ, ví nhơ năm căn năm lực là đủ, ví nhơ tám đạo chi là đủ, ví dụ nhơ các ba-la-mật là đủ... nhơng nói ra thì chơa phải lúc, chơa đúng thời... Nghỉ hơi một lát, đức Phật tiếp - Sớm mai chúng ta lên đơờng đến Sāvatthi, bây giờ Nhơ Lai phân chia nhơ sau: Mahā Kassapa với hai trăm năm mơơi vị tỳ-khơu thì chia nhau ở rải rác trong tiểu bang Licchavī này, nơi có những vị tơớng lãnh cứng đầu nhất và một số bà-la-môn miệng lợỡi nhất! Nadīkassapa và Gayākassapa còn rất khỏe, nên dẫn hai trăm năm mơơi vị tỳ-khơu đến du hóa miền xa nhất là tiểu bang Moriya! Tại Mallā, phía trợớc mặt gần đây thì Kāḷudāyi và Bhaddiya cùng hai trăm năm mơơi vị tỳ-khơu đảm trách. Phía Đông bắc bên kia là tiểu bang Videha thì xin hai ông Assaji và Vappa cùng hai trăm năm mơơi vị tỳ-khơu nhận nhiệm vụ cho. Còn Nhơ Lai, Sāriputta, Mahānāma cùng nhóm Lộc Uyển, Ānanda, Devadatta, Kimbila, Bhagu, Anuruddha ... cùng với năm trăm

tỳ-khoɳu, choɳa cần ghé Kapilavatthu mà hãy trực chỉ Sāvatthi, ở đấy có rất nhiều công việc phải làm!

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.